TRƯỜNG THPT NGUYỄN THÁI BÌNH

TỔ: SINH HỌC

BÁO CÁO TỔNG KẾT

Năm học: 2022– 2023

Thực hiện kế hoạch năm học của trường THPT Nguyễn Thái Bình và hướng dẫn tổng kết tổ chuyên môn trong năm học 2022-2023. Nay tổ thực hiện báo cáo theo các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Tình hình giáo viên trong tổ:

Tổng số tổ viên: 6 Trong đó: Nam 3 : ; Nữ : 3 ;

+ Biên chế: 6 GV

+ Hợp đồng: 0 GV

TT	Họ tên giáo viên	Văn bằng cao nhất	Năm tốt nghiệp ĐH	Năm vào ngành	Ghi chú (BC; HĐ)
1	Nguyễn Ngọc Lân	Cử nhân	2000	1996	BC
2	Nguyễn Thị Nữ	Cử nhân	1998	1998	BC
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Cử nhân	2006	2007	BC
4	Nguyễn Đức Tuấn	Cử nhân	2008	2009	BC
5	Trần Tuấn	Cử nhân	2009	2009	Bc

6	Nguyễn Thị Kim Anh	Cử nhân	2010	2010	Bc

a. Thuận lợi:

Được sự chỉ đạo của nghành, Quan tâm chỉ đạo của nhà trường.

100 % giáo viên đúng chuẩn, trình độ chuyên môn đảm bảo

Giáo viên tâm huyết với nghề.

b. Những khó khăn cơ bản.

Việc tiếp cận phương pháp đổi mới giáo dục còn gặp khó khăn.

II. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Tình hình thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

2. Việc thực hiện phong trào xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"

3. Việc thực hiện chương trình giáo dục, thực hiện chủ đề năm học.

4. Đánh giá các hoạt động chuyên môn của tổ.

a. Chất lượng giáo dục đạt được từng môn (tỷ lệ %):

Môn sinh học 2021 - 2022:

Khối	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	kém	TB trở lên	So sánh cùng kỳ với năm học trước (+, -)
10	**36.48%**	**44.47%**	**17.21%**	**1.84%**	0	**98.16%**	
11	**37.38%**	**51.06%**	**10.79%**	**0.77%**	0	**99.23%**	
12	**25.89%**	**64.13%**	**9.98%**	0	0	**100.00%**	
Toàn trường	**33.68%**	**52.66%**	**12.75%**	**0.91%**	**0**	**99.09%**	

Môn sinh học 2022 - 2023:

Khối	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	kém	TB trở lên	So sánh cùng kỳ với năm học trước (+, -)
10	**10,00%**	**23,33%**	**60,00%**	**5,00%**	**1.67%**	**93.33%**	
11	**38.92%**	**47.41%**	**12.84%**	**0.83%**	0	**99.17%**	
12	**25.59%**	**25.59%**	**18.95%**	**1.17%**	0	**98.83%**	
Toàn trường	**30.81%**	**49.38%**	**18.48%**	**1.23%**	**0.09%**	**98.67%**	

a. * Môn công nghệ 10 (2022 – 2023):

Khối	Giỏi Đạt	Khá	Trung bình	Yếu	kém	TB trở lên	So sánh cùng kỳ với năm học trước (+, -)
10	**99.38%**	**0.62%**	**0**	**0**	**0**	**100**	**+ 0**

b. Đánh giá xếp loại giáo viên:

- Tổng hợp kỷ luật lao động:

STT	Họ tên GV	Tổng số buổi nghỉ dạy		Tổng số tiết nghỉ dạy		Tổng số buổi nghỉ họp		Tổng số buổi nghỉ sinh hoạt chào cờ	
		C.P	K.P	C.P	K.P	C.P	K.P	C.P	K.P
1	Nguyễn Ngọc Lân	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nguyễn Thị Nữ	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Trần Tuấn	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nguyễn Đức Tuấn	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nguyễn Thị Kim Anh	0	0	0	0	0	0	0	0

- **Kết quả xếp loại thống kê theo mẫu :**

STT	Họ tên GV	Xếp loại		Xếp loại công tác chuyên môn	Xếp loại công tác khác	XL chung
		Qui chế CM	Nghiệp vụ tay nghề			
1	Nguyễn Ngọc Lân	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
2	Nguyễn Thị Nữ	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
4	Trần Tuấn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
5	Nguyễn Đức Tuấn	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
6	Nguyễn Thị Kim Anh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

- Công tác thao giảng của tổ (cả năm học):

STT	Họ tên GV	Tổng số	Trong đó			TS tiết dạy trình chiếu
			Giỏi	Khá	T. Bình	
1	Nguyễn Ngọc Lân	2	2			Gần 100%
2	Nguyễn Thị Nữ	2	2			Gần 100%
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	2	2			Gần 100%
4	Trần Tuấn	2	2			Gần 100%
5	Nguyễn Đức Tuấn	2	2			Gần 100%
6	Nguyễn Thị Kim Anh	2	2			Gần 100%

- Công tác dự giờ của tổ (cả năm học):

STT	Họ tên GV	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			Giỏi	khá	T. Bình	

1	Nguyễn Ngọc Lân	7	**Giỏi**			
2	Nguyễn Thị Nữ	7	**Giỏi**			
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	7	**Giỏi**			
4	Trần Tuấn	7	**Giỏi**			
5	Nguyễn Đức Tuấn	7	**Giỏi**			
6	Nguyễn Thị Kim Anh	5	**Giỏi**			

- Công tác kiểm tra toàn diện (cả năm học):

STT	**Họ tên GV**	**Tổng số**	**Trong đó**			**Ghi chú**
			Giỏi	**khá**	**T. Bình**	
01	Nguyễn Thị Thu Thủy	2	2			
03	Nguyễn Thị Kim Anh	2	2			

- Công tác ngoại khóa của tổ (cả năm học):

STT	**Chủ đề**	**Đối tượng HS**	**Hình thức tổ chức**	**Ghi chú**
01	Ôn tập kiến thức	12		

* Nhận xét:

- Công tác bồi dưỡng HS giỏi 12: Đạt 3 giải khuyến khích.

- Xếp loại GV theo QĐ 06 của Bộ nội vụ:

STT	**Họ tên GV**	**Kết quả đánh giá, xếp loại của cơ sở giáo dục**									**GC**
		XL phẩm chất chính trị, đạo đức			**XL chuyên môn nghiệp vụ**			**Kết quả phân loại GV**			
		Tốt	**Khá**	**TB**	**Tốt**	**Khá**	**TB**	**Tốt**	**Khá**	**TB**	

01	Nguyễn Ngọc Lân	**Tốt**			**Tốt**			**Tốt**			
02	Nguyễn Thị Nữ	**Tốt**			**Tốt**			**Tốt**			
03	Nguyễn Thị Thu Thủy	**Tốt**			**Tốt**			**Tốt**			
04	Trần Tuấn			TB	**Tốt**					TB	
05	Nguyễn Đức Tuấn	**Tốt**			**Tốt**			**Tốt**			
06	Nguyễn Thị Kim Anh	**Tốt**			**Tốt**			**Tốt**			

- Xếp loại GV theo Chuẩn GV (Thông tư 30):

STT	**Họ tên GV**	**Đạt chuẩn**			**Chưa đạt chuẩn**	**Ghi chú**
		Xuất sắc	**Khá**	**Trung bình**	**Kém**	
01	Nguyễn Ngọc Lân	Xuất sắc				
02	Nguyễn Thị Nữ	Xuất sắc				
03	Nguyễn Thị Thu Thủy	Xuất sắc				
04	Trần Tuấn	Xuất sắc				
05	Nguyễn Đức Tuấn	Xuất sắc				
06	Nguyễn Thị Kim Anh	Xuất sắc				

- Chấm điểm theo Quy chế thi đua của nhà trường

STT	**Họ tên GV**	**Điểm tự chấm**	**Điểm tổ chấm**	**Xếp loại**
01	Nguyễn Ngọc Lân	77	77	
02	Nguyễn Đức Tuấn	84	84	
03	Nguyễn Thị Nữ	80	80	
04	Nguyễn Thị Thu Thủy	74	74	

05	Trần Tuấn	93	93	
06	Nguyễn Thị Kim Anh	72	72	

- Xếp loại danh hiệu thi đua:

STT	Họ tên GV	Danh hiệu thi đua			Ghi chú
		LĐTT	CSTĐCS	CSTĐ Tỉnh	
01	Nguyễn Ngọc Lân	LĐTT			
02	Nguyễn Thị Nữ	**LĐTT**			
03	Nguyễn Thị Thu Thủy	LĐTT			
04	Trần Tuấn		**CSTĐ**		
05	Nguyễn Đức Tuấn	LĐTT			
06	Nguyễn Thị Kim Anh	**LĐTT**			

- Thống kê chuyên môn

STT	Họ và tên GV	Số tiết thao giảng	Số tiết dự giờ	Số tiết có ứng dụng CNTT	Số tiết sử dụng ĐDDH	Số tiết TNTH	Thanh tra toàn diện (X.loại)
1	Nguyễn Ngọc Lân	2	7				
2	Nguyễn Thị Nữ	2	7				
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	2	7				
4	Trần Tuấn	2	7				
5	Nguyễn Đức Tuấn	2	7				
6	Nguyễn Thị Kim Anh	2	7				
Cộng		12	42				

- Thống kê phân loại GV

STT	Họ và tên GV	Xếp loại theo chuẩn	Xếp loại theo QĐ 06	Xếp loại theo Quy chế thi đua	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Lân	TỐT	TỐT	LĐTT	
2	Nguyễn Thị Nữ	TỐT	TỐT	LĐTT	
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	TỐT	TỐT	LĐTT	
4	Trần Tuấn	TỐT	TỐT	CSTĐ	
5	Nguyễn Đức Tuấn	TỐT	TỐT	LĐTT	
6	Nguyễn Thị Kim Anh	TỐT	TỐT	LĐTT	

c.Đánh giá chung:

Hoàn thành tốt kế hoạch năm học.

BDHSG vượt chỉ tiêu về số lượng.

d.Đề xuất kiến nghị : Không.

TM TỔ CHUYÊN MÔN

Nguyễn Ngọc Lân